

Số: **3893** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **20** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại Báo cáo thẩm định số 835/BC-TCLN-PTR ngày 03/6/2016, kèm theo hồ sơ thẩm định tại các Biên bản họp ngày 04/11/2015, ngày 17/12/2015 và ngày 25/3/2016 của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới theo Quyết định số 409/QĐ-TCLN-PTR ngày 14/9/2015 và Quyết định số 458/QĐ-TCLN-PTR ngày 14/10/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Công văn số 486/KHLN-KH ngày 25/8/2016 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc tiếp thu và chỉnh sửa hồ sơ công nhận giống,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các giống cây trồng lâm nghiệp do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và Viện Nghiên cứu cây nguyên liệu giấy nghiên cứu chọn tạo, gồm:

1. 02 giống Keo lai, 03 giống Bạch đàn lai, 03 giống Bạch đàn urô là giống quốc gia;

2. 02 giống Keo lá tràm, 17 giống Bạch đàn lai, 08 giống Keo tai tượng, 11 giống Keo lá liềm là giống tiến bộ kỹ thuật.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Chủ nhiệm đề tài, Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu cây nguyên liệu giấy chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các kỹ thuật có

liên quan đến các giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Tổng cục Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan để đưa các giống mới được công nhận vào sản xuất ở những nơi có điều kiện tương tự nơi khảo nghiệm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện trưởng Viện Nghiên cứu cây nguyên liệu giấy, Tập thể tác giả và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT Nguyễn Xuân Cường (để b/c)
- Lưu: VT, TCLN.(30)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Kèm theo Quyết định số **3893** /QĐ-BNN-TCLN ngày **20** tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



A. CÔNG NHẬN GIỐNG QUỐC GIA

A1. Dòng Keo lai ký hiệu BV71 (Đã công nhận là giống tiên bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/7/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.BV.16.01**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội; Yên Thành, Nghệ An; Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đình Hải và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

A2. Dòng Keo lai ký hiệu BV73 (Đã công nhận là giống tiên bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/7/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.BV.16.02**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội; Yên Thành, Nghệ An; Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đình Hải và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

A3. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UG24

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.03**
- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A4. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu CU98

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.04**
- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A5. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu CU82

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.05**
- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A6. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN54 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1173/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/7/2005).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.06**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

A7. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN108 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1686/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/6/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.07**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

A8. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN24 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1686/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/6/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.08**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

B. CÔNG NHẬN GIỐNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT

B1. Dòng Keo lá tràm ký hiệu AA92

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.SM.16.09**

- Vùng áp dụng: Sông Mã, Đồng Nai và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Phạm Quang Thu, Nguyễn Văn Chiến.

B2. Dòng Keo lá tràm ký hiệu AA95

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.SM.16.10**

- Vùng áp dụng: Sông Mã, Đồng Nai và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Phạm Quang Thu, Nguyễn Văn Chiến.

B3. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP153

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.11**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B4. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP164

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.12**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.



DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Kèm theo Quyết định số **3893** /QĐ-BNN-TCLN ngày **20** tháng 9 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



A. CÔNG NHẬN GIỐNG QUỐC GIA

A1. Dòng Keo lai ký hiệu BV71 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/7/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.BV.16.01**

- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội; Yên Thành, Nghệ An; Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đình Hải và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

A2. Dòng Keo lai ký hiệu BV73 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/7/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.BV.16.02**

- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội; Yên Thành, Nghệ An; Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đình Hải và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

A3. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UG24

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.03**

- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A4. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu CU98

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.04**

- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A5. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu CU82

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.05**

- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau; Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

A6. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN54 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1173/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/7/2005).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.06**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

A7. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN108 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1686/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/6/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.07**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

A8. Dòng Bạch đàn Urô ký hiệu PN24 (Đã công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 1686/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/6/2006).

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐU.PN.16.08**

- Vùng áp dụng: Phù Ninh, Phú Thọ; Hữu Lũng, Lạng Sơn và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Quang Đức, Huỳnh Đức Nhân, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đức Thế và Triệu Hoàng Sơn.

B. CÔNG NHẬN GIỐNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT

B1. Dòng Keo lá tràm ký hiệu AA92

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.SM.16.09**

- Vùng áp dụng: Sông Mây, Đồng Nai và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Phạm Quang Thu, Nguyễn Văn Chiến.

B2. Dòng Keo lá tràm ký hiệu AA95

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.SM.16.10**

- Vùng áp dụng: Sông Mây, Đồng Nai và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Phạm Quang Thu, Nguyễn Văn Chiến.

B3. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP153

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.11**

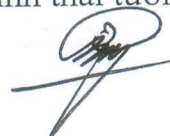
- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cấn Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B4. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP164

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.12**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.



- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B5. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP171

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.13**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B6. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP180

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.14**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B7. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP190

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.15**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B8. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP223

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.16**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B9. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP236

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.YT.16.17**

- Vùng áp dụng: Yên Thế, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Hà Huy Thịnh, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B10. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu PB7

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.18**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B11. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu PB48

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.19**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.



- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B12. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu PB55

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.20**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B13. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP68BB

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.21**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B14. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP69BB

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.22**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B15. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UP75BB

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.HTN.16.23**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Đức Kiên, Hà Huy Thịnh, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Cán Thị Lan và tập thể cán bộ Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

B16. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UG54

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.LN.16.24**

- Vùng áp dụng: Lục Nam, Bắc Giang và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

B17. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu UG55

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.25**

- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.



B18. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu TP12

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.26**
- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

B19. Dòng Bạch đàn lai ký hiệu TU104

- Mã số giống mới được công nhận: **BĐL.TVT.16.27**
- Vùng áp dụng: Trần Văn Thời, Cà Mau và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Ngọc và Đỗ Thị Minh Hiền.

B20. Dòng Keo tai tượng ký hiệu M14

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.SM.16.28**
- Vùng áp dụng: Sông Mây, Đồng Nai và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Phạm Quang Thu, Nguyễn Văn Chiến.

B21. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM35

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.29**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B22. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM37

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.30**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B23. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM81

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.31**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B24. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM88

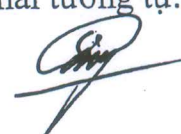
- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.32**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B25. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM110

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.33**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B26. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM127

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.34**
- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.



- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B27. Gia đình Keo tai tượng ký hiệu AM135

- Mã số giống mới được công nhận: **KTT.BV.16.35**

- Vùng áp dụng: Ba Vì, Hà Nội và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B28. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC13

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.CL.16.36**

- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B29. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC25

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.CL.16.37**

- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B30. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC34

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.CL.16.38**

- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B31. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC45

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.CL.16.39**

- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B32. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC73

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.CL.16.40**

- Vùng áp dụng: Cam Lộ, Quảng Trị và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B33. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC9

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.41**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

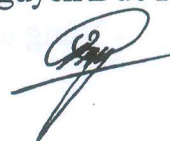
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B34. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC20

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.42**

- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.

- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.



B35. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC32

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.43**
- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B36. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC40

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.44**
- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B37. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC61

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.45**
- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên.

B38. Gia đình Keo lá liềm ký hiệu AC71

- Mã số giống mới được công nhận: **KLL.HTN.16.46**
- Vùng áp dụng: Hàm Thuận Nam, Bình Thuận và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Tập thể tác giả: Phí Hồng Hải, La Ánh Dương, Hà Huy Thịnh và Nguyễn Đức Kiên./


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**